TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 167/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Ng** , sinh năm: 2001;

CCCD: 068301001249

Địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh G

Bị đơn: Anh **Đ** , sinh năm: 1995 ;

CCCD: 064095015933

Địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh G

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ng và anh Đ . Giấy chứng nhận kết hôn số 27 do UBND xã I, tỉnh G cấp ngày 29/7/2020.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung khi ly hôn: Chị Ng và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 24/8/2020. Chị Ng và anh Đ thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 24/8/2020 cho chị Ng trực tiếp trông nom,

chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng và anh Đ thỏa thuận anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng và anh Đ tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 đồng. Chị Ng và anh Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Ng tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Đ để nộp ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003900 ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Ng số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai trên.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 8 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 8 - Gia Lai;
- UBND xã Chư Prông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Việt Anh